

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao  
năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình NSCL), UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình NSCL giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

a) Đưa năng suất và chất lượng (NSCL) trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL tiên tiến gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao NSCL, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Nâng cao nhận thức, vai trò và tầm quan trọng của Chương trình NSCL nói riêng và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nói chung, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## 2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động NSCL gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, với mục tiêu giai đoạn có ít nhất 10 tin, bài hoặc phóng sự và 05 hội nghị, hội thảo, diễn đàn hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động NSCL.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, cụ thể:

- Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: 100% yêu cầu của doanh nghiệp được đảm bảo thực hiện, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành;

- Áp dụng hệ thống quản lý: Ít nhất 05 doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, hoặc tiêu chuẩn quốc tế;

- Áp dụng công cụ NSCL, hoặc áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao NSCL, mô hình hoạt động xuất sắc theo các tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Ít nhất 10 doanh nghiệp;

- Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh: Ít nhất 10 doanh nghiệp;

- Thúc đẩy xây dựng và triển khai các mô hình điểm ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh nhằm nâng cao NSCL: Ít nhất 05 doanh nghiệp.

c) Đào tạo nguồn nhân lực thúc đẩy hoạt động NSCL và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Đào tạo chuyên môn sâu, chuyên gia: Ít nhất 10 lượt cán bộ quản lý;

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: Ít nhất 10 lớp với hơn 600 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động tham dự;

- Hỗ trợ tài liệu và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về cải tiến NSCL cho các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về NSCL với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp: Ít nhất 02 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ năng lực, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh

thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp: Ít nhất 04 tổ chức được hình thành hoặc mở rộng phạm vi hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp mới.

d) Tham gia tích cực hoạt động thúc đẩy hội nhập quốc tế.

e) Tôn vinh, khen thưởng ít nhất 02 tập thể, 04 cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao NSCL.

g) Phấn đấu đến năm 2030 nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ở mức từ 45% trở lên và tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/năm.

## **II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy các hoạt động nâng cao NSCL, công tác quản lý nhà nước**

- Nghiên cứu đề xuất và kiến nghị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động NSCL và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động NSCL và trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

### **2. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về NSCL**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động NSCL gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền với nội dung liên quan đến hoạt động áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, mô hình hoạt động xuất sắc, công cụ hay giải pháp hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

### **3. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến NSCL**

a) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo theo yêu cầu quy định.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng và đánh giá chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc gia, hoặc tiêu chuẩn quốc tế.

c) Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng công cụ NSCL, hoặc áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao NSCL, mô hình hoạt động xuất sắc theo các tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

d) Hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh.

đ) Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ thông tin, công nghệ số; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; xây dựng và cập nhật dữ liệu về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

#### **4. Đào tạo nguồn nhân lực thúc đẩy hoạt động NSCL và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

- Tiếp tục đào tạo chuyên môn sâu, chuyên gia và phát triển nguồn lực triển khai hoạt động NSCL và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Hỗ trợ và duy trì hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về NSCL và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp.

#### **5. Tăng cường năng lực hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp**

Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ duy trì năng lực và mở rộng phạm vi, đối tượng hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp đối với các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động tư vấn và giá sự phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

#### **6. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế**

- Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về NSCL và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

ở cấp khu vực và quốc tế;

- Thúc đẩy hoạt động xây dựng, áp dụng và đánh giá theo các tiêu chuẩn quốc gia đã được hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế.

### **7. Tôn vinh, khen thưởng**

Đánh giá, lựa chọn và đề xuất tôn vinh, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh.

*(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ các nguồn vốn: kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá sơ kết và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; đồng thời, định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cho UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện quản lý nhà nước và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

### **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định và theo dõi, đánh giá chỉ số đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh.

### **3. Thông kê Gia Lai**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đánh giá chỉ số tăng năng suất lao động của tỉnh và đề xuất giải pháp phù hợp thúc đẩy nâng cao năng suất lao động của tỉnh.

#### **4. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch theo thẩm quyền được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

#### **5. Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai**

Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả triển khai của Kế hoạch, các mô hình áp dụng có hiệu quả và doanh nghiệp triển khai hoạt động nâng cao NSCL nổi bật, nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **6. Liên minh hợp tác xã và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh**

Phối hợp với sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về NSCL cho doanh nghiệp; vận động, giới thiệu doanh nghiệp tham gia triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình NSCL; tham gia xét chọn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy nâng cao NSCL.

#### **7. Tổ chức, doanh nghiệp**

- Nâng cao nhận thức về nâng cao NSCL, xác định và thúc đẩy hoạt động NSCL tại doanh nghiệp là một nhiệm vụ mang tính chiến lược trong sản xuất, kinh doanh.

- Tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và chia sẻ, học hỏi về nghiệp vụ hoạt động NSCL để triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình NSCL tại doanh nghiệp.

- Công bố tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hoá/ dịch vụ, tổ chức áp dụng quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo yêu cầu quy định.

- Nghiên cứu lựa chọn công cụ nâng cao NSCL, hệ thống quản lý tiên tiến, giải pháp công nghệ, mô hình hoạt động xuất sắc để phối hợp với nhiệm vụ

hỗ trợ; chủ động triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình NSCL hoặc đề xuất tham gia triển khai các mô hình điểm ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tại doanh nghiệp.

- Đảm bảo nguồn lực trong triển khai, phối hợp thực hiện hoạt động NSCL tại doanh nghiệp.

- Đánh giá kết quả triển khai và phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện Chương trình NSCL

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVP,.....;
- Lưu: VT, K.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phụ lục:**  
**Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia**  
**hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa**  
**giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
*(Kèm theo Kế hoạch số      /KH-UBND ngày      tháng      năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                | Đơn vị chủ trì           | Đơn vị phối hợp               | Thời gian thực hiện |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 1  | <b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách</b>                                                                                                                                    |                          |                               |                     |
|    | Nghiên cứu đề xuất và kiến nghị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy các hoạt động nâng cao NSCL và tăng cường công tác quản lý nhà nước kịp thời. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm            |
| 2  | <b>Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền</b>                                                                                                                   |                          |                               |                     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                 |                                               |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|
|     | <p>Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động NSCL gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p> <p>Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền với nội dung liên quan đến hoạt động áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, mô hình hoạt động xuất sắc, công cụ hay giải pháp hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.</p> <p>Mục tiêu giai đoạn có ít nhất 10 tin, bài hoặc phóng sự và 05 hội nghị, hội thảo, diễn đàn hoặc đào tạo, tập huấn hướng dẫn liên quan đến hoạt động NSCL.</p> | Sở Khoa học và Công nghệ                        | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp | Hàng năm |
| 3   | <b>Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                 |                                               |          |
| 3.1 | Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: 100% yêu cầu của doanh nghiệp được đảm bảo thực hiện, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan | Sở Khoa học và Công nghệ                      | Hàng năm |

|          |                                                                                                                                                                                   |                          |                                               |                     |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|---------------------|
| 3.2      | Áp dụng hệ thống quản lý: Ít nhất 05 doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, hoặc tiêu chuẩn quốc tế.                                             | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp | Giai đoạn 2026-2030 |
| 3.3      | Áp dụng công cụ NSCL, hoặc áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao NSCL, mô hình hoạt động xuất sắc theo tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Ít nhất 10 doanh nghiệp.    | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp |                     |
| 3.4      | Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh: Ít nhất 10 sản phẩm, hàng hoá. | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nông nghiệp và Môi trường và doanh nghiệp  |                     |
| 3.5      | Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: Ít nhất 03 doanh nghiệp.                              | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp |                     |
| <b>4</b> | <b>Đào tạo nguồn nhân lực</b>                                                                                                                                                     |                          |                                               |                     |
| 4.1      | Đào tạo chuyên môn sâu, chuyên gia: Ít nhất 10 lượt cán bộ quản lý.                                                                                                               | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp | Giai đoạn 2026-2030 |
| 4.2      | Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: Ít nhất 10 lớp với hơn 600 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động tham dự.                                           | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp |                     |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                          |                                               |                     |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|---------------------|
| 4.3      | Hỗ trợ tài liệu và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về cải tiến NSCL cho các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Ít nhất 02 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.                                                                                                                                  | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị và các trường liên quan   |                     |
| <b>5</b> | <b>Tăng cường năng lực hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp</b>                                                                                                                                                                                                                                          |                          |                                               |                     |
|          | Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ năng lực, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp. Ít nhất 04 tổ chức được hình thành hoặc mở rộng phạm vi hoạt động tư vấn và đánh giá sự phù hợp mới.                                                       | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp | Giai đoạn 2026-2030 |
| <b>6</b> | <b>Đẩy mạnh hội nhập quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                            |                          |                                               |                     |
|          | Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về NSCL và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở cấp khu vực và quốc tế.<br><br>Thúc đẩy hoạt động xây dựng, áp dụng và đánh giá theo các tiêu chuẩn quốc gia đã được hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế. | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp | Giai đoạn 2026-2030 |
| <b>7</b> | <b>Tôn vinh, khen thưởng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |                                               |                     |
|          | Lựa chọn, đánh giá tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao NSCL đề xuất khen thưởng, giai đoạn 2026 - 2030, ít nhất 02 tập thể, 04 cá nhân được Chủ tịch tặng Bằng khen.                                                                                                                | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ và tổ chức, doanh nghiệp            | Giai đoạn 2026-2030 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                      |                          |                                                                                 |          |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 8 | <b>Nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh</b>                                                                                                                          |                          |                                                                                 |          |
|   | Theo dõi, đánh giá tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh và đề xuất giải pháp phù hợp thúc đẩy nâng cao NSCL, nâng chỉ số TFP. Mục tiêu đến năm 2030 ở mức từ 45% trở lên. | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Tài chính, Thông kê Gia Lai và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 9 | Theo dõi, đánh giá chỉ số tăng năng suất lao động của tỉnh và đề xuất giải pháp phù hợp thúc đẩy nâng cao. Mục tiêu đến năm 2030 tăng năng suất lao động trên 7,5%/năm                                                               | Thông kê Gia Lai         | Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan       | Hàng năm |